TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 15-7-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến,

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Minh Hường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 (Quyết Đ hoãn phiên toà số 05/2024/QĐST-HS ngày 04/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác là Nguyễn Văn T), sinh ngày 08/8/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 2, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị T1 (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị M, sinh năm 19xx và 03 con (con lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1996); tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự số 07/ST-HS ngày 08/3/1991 của Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng tuyên phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Tàng trữ vũ khí trái phép, T đã chấp hành xong các quyết Đ của bản án và đã được xoá án tích.

Tại Bản án hình sự số 03/2016/HSST ngày 14/3/2016 của Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng tuyên Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác Nguyễn Văn T) phạm tội Đánh bạc nhưng được miễn hình phạt do chuyển bên tình hình, hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội (số tiền dùng đánh bạc 4.310.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 19/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn T2, sinh ngày 25/5/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 19xx và bà Phạm Thị H, sinh năm 19xx; có vợ là Mai Thị D, sinh năm 19xx và 02 con (con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 19/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

3. Hoàng Văn O sinh ngày 09/9/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T3 (đã chết) và bà Vũ Thị D, sinh năm 1944; có vợ là Nguyễn Thị A, sinh năm 19xx và 02 con (con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003); tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2011/HSST ngày 22/02/2011 của Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng tuyên phạt Hoàng Văn O 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, O chấp hành xong các quyết Đ của bản án và đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 19/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

4. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 05/10/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tiến C, sinh năm 19xx và bà Phạm Thị S, sinh năm 19xx; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 19xx và 03 con (con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không. Bị cao bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 19/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

5. Phạm Văn H2, sinh ngày 24/4/1980 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 19xx; có vợ là Vũ Thị Y, sinh năm 19xx và 03 con (con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 19/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/3/2024, Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác là Nguyễn Văn T), Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn O, Hoàng Văn T2 lần lượt đến nhà Phạm Văn H2, địa

chỉ: Xóm 6, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, thấy H2 ở nhà một mình nên cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh lốc tại nhà ở của H2. H2 đồng ý, đi lấy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài có sẵn tại nhà làm dụng cụ đánh bạc và dẫn mọi người lên phòng ngủ tầng 2 của gia đình mình đánh bạc. Cả nhóm quy ước sử dụng bộ bài tú lơ khơ chia mỗi người 10 quân bài, người chia bài sẽ được đánh trước, sau đó lần lượt đánh theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, người đánh hết số bài trên tay trước là người thắng, những người còn lại đếm số quân bài trên tay rồi nhân với 10.000 đồng/01 quân bài để tính tiền trả cho người thắng. Nếu có người chơi xin lốc mà không bị ai bắt lốc thì sẽ thắng, những người chơi còn lại phải trả 150.000 đồng còn nếu bị bắt lốc thì người xin lốc phải trả 600.000 đồng. Ai không đánh được quân bài nào thì phải trả 120.000 đồng cho người thắng, kết thúc mỗi ván bài người về nhất sẽ được toàn bộ số tiền của những người chơi khác. Người chơi thống nhất nếu có ai xin lốc thì sẽ bỏ ra 10.000 đồng cho H2, còn H2 chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Mạnh T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn O, Hoàng Văn T2 và Phạm Văn H2 về hành vi đánh bạc, thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 19.720.000 đồng (trong đó thu của T 10.740.000 đồng, thu của Đ 3.800.000 đồng, thu của O 3.200.000 đồng, thu của T2 1.980.000 đồng) và 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, 01 chiếu xốp đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai: Sáng ngày 12/3/2024, các bị cáo T, Đ, O, T2 tự đến và tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh lốc tại nhà ở của H2, không có ai đứng ra tổ chức, rủ rê, lôi kéo, liên lạc gọi người khác đến đánh bạc. H2 đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nhà ở của mình. Những người chơi thống nhất nếu ai xin lốc sẽ bỏ ra 10.000 đồng cho H2 nhưng chưa có ai xin lốc nên H2 chưa nhận bất cứ khoản tiền nào từ các bị cáo. Khi các bị cáo đánh bạc H2 không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Trước khi đánh bạc T có 8.400.000 đồng và sử dụng số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T có 10.740.000 đồng, thắng 2.340.000 đồng; O khai trước khi đánh bạc O có 4.120.000 đồng và sử dụng số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang còn 3.200.000 đồng, thua 900.000 đồng; Đ khai trước khi đánh bạc Đ có 2.200.000 đồng và sử dụng số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Đ có 3.800.000 đồng, thắng 1.600.000 đồng; T2 khai trước khi đánh bạc T2 có 5.000.000 đồng và sử dụng số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang còn 1.980.000 đồng, thua 3.020.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 19.720.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác là Nguyễn Văn T), Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn O, Hoàng Văn T2 và Phạm Văn H2 đồng phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết Đ truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác là Nguyễn Văn T), Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn O, Hoàng Văn T2 và Phạm Văn H2 đồng phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn T2, Hoàng Văn Đ; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Mạnh T và Hoàng Văn O), Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Mạnh T từ 21 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 54 tháng; Hoàng Văn O, từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; Hoàng Văn T2, từ 15 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 42 tháng; Hoàng Văn Đ từ 9 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt Phạm Văn H2, phạt từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho H2 07 ngày tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với H2 do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn Đ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn Đ, Hoang Văn O và Phạm Văn H2 đều là lao động tự do, thu nhập không ổn Đ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đều có đơn xin miễn hình phạt bổ sung có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.720.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài gồm 52 cây bài đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu dạng xốp cũ, rách đã qua sử dụng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

- Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung:

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 12/3/2024 tại nhà bị cáo Phạm Văn H2, địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn O, Hoàng Văn T2 đã cố ý cùng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh lốc được thua bằng tiền, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 19.720.000 đồng. Phạm Văn H2, mặc dù không tham gia đánh bạc cùng, không nhận lợi ích từ các bị cáo trực tiếp đánh bạc nhưng H2 lại đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình mà không ngăn cản. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đồng phạm tội "Đánh bạc", quy Đ tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm về hành vi đánh bạc của các bị cáo mới đảm bảo cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Mặc dù trong vụ án có nhiều đồng phạm tham gia, song là tự phát, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, phân công vai trò giữa các bị cáo nên đây là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, căn cứ vào số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thì Nguyễn Mạnh T sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò chính; Hoàng Văn T2 đánh bạc với số tiền ít hơn bị cáo T nhưng nhiều hơn các bị cáo còn lại nên giữ vai trò thứ hai; giữ vai trò thứ ba là Hoàng Văn O; giữ vai trò thứ tư là Hoàng văn Đ và cuối cùng là Phạm Văn H2 giữ vai trò giúp sức, thứ yếu.

6. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Mạnh T có 01 tiền án về tội Tàng trữ vũ khí trái phép; Hoàng Văn O có 01 tiền án về tội Đánh bạc nhưng cả T và O đều đã được xoá án tích. Các bị cáo Hoàng Văn T2, Hoàng Văn Đ và Phạm Văn H2 đều không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Hoàng Văn Oannh, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn Đ và Phạm Văn H2 phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T2, Đ, H2 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy dịnh tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự do lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T, O, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên T, O còn được thêm hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù, bị cáo Nguyễn Mạnh T và Hoàng Văn O, đều có 01 tiền án, song các bị cáo đều đã được xoá án tích; bị cáo: Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T2 và Phạm

Văn H2 đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều ăn năn, hối cải; có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Do đó không cần thiết cách ly xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và bằng với mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với T, O, T2, Đ cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ vào vị trí, vai trò thì mức hình phạt của T là cao nhất sau đó lần lượt đến O, T2 và Đ.

Áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H2 cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương với mức hình phạt bằng mức hình phạt khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập cho H2, do bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn Đ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy Đ tại khoản 3 Điều 321 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, đã được chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xác nhận. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Xét thấy, 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài gồm 52 cây bài đã qua sử dụng là công cụ phạm tội; 01 chiếu dạng xốp cũ, rách đã qua sử dụng, bị cáo H2 đề nghị tịch thu, tiêu huỷ nên cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng này. Đối với số tiền 19.720.000 đồng (đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[10] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác là Nguyễn Văn T), Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn O, Hoàng Văn T2 và Phạm Văn H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác là Nguyễn Văn T), Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn O, Hoàng Văn T2 và Phạm Văn H2 đồng phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T2, Hoàng Văn Đ; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Mạnh T và Hoàng Văn O), Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt:

Nguyễn Mạnh T 21 (Hai mươi mốt) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hoàng Văn O 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hoàng Văn T2 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hoàng Văn Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Mạnh T, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn O, Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy Đ của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy Đ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy Đ tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật Xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam: Tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh T (tên goi khác: Nguyễn Văn T), Hoàng Văn O, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn Đ trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt:

Phạm Văn H2 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho H2 07 ngày tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy, H2 còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Phạm Văn H2.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết Đ thi hành án.

Giao Phạm Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cải tạo theo quy Đ tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật Xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam: Tạm hoãn xuất cảnh đối với Phạm Văn H2 trong thời gian cải tạo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác là Nguyễn Văn T, Hoàng Văn O, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn Đ và Phạm Văn H2.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.720.000 (Mười chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài gồm 52 cây bài đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu dạng xốp cũ, rách đã qua sử dụng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn O, Hoàng Văn Đ, Phạm Văn H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết Đ được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan CSĐT, CQTHAHS - Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- PC 06, PC 10 Công an thành phố;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Huyền Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phạm Văn Tiến **Nguyễn Hữu Bình**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Huyền Trang